

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số của ngành y tế Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện chủ trương hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng thành phố Hải Phòng trực thuộc Trung ương từ ngày 01/7/2025, nhằm thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trên toàn thành phố.

Sở Y tế ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số (CDS) trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, áp dụng cho 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);
- Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;
- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo;

- Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế về việc Phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 về phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 1150/QĐ-BYT ngày 03/4/2025 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai hồ sơ bệnh án điện tử;

- Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06/6/2025 của Bộ Y tế hướng dẫn triển khai bệnh án điện tử;

Công văn số 365/TTYQG-GPQLCL ngày 06/6/2025 của Trung tâm Thông tin y tế quốc gia về việc hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật triển khai phần mềm hồ sơ bệnh án điện tử.

- Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong toàn ngành Y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế địa phương hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số y tế

- Chuẩn bị các điều kiện để triển khai bệnh án điện tử, triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa; đăng ký khám, chữa bệnh từ xa; thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám chữa bệnh.

- 100% các Trạm Y tế xã triển khai phần mềm quản lý Trạm Y tế xã/phường có đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/08/2020.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; các cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc triển khai hệ thống đơn thuốc điện tử và kết nối liên thông dữ liệu Dược quốc gia.

- Trên 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với các hệ thống thông tin bệnh viện, hệ thống phần mềm quản lý trạm y tế xã và được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe người dân, từng bước thay thế y bạ giấy.

- Triển khai hệ thống thông tin Quản lý An toàn vệ sinh thực phẩm.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng đạt: 90% ở cấp thành phố, 75% ở cấp xã (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

- Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.

- Tối thiểu 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số.

- 100% hệ thống thông tin của thành phố từ cấp độ 3 trở lên được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% đơn thư và khiếu nại đủ điều kiện xử lý, giải quyết được cập nhật trong phần mềm quản lý tiếp dân và đơn thư khiếu nại.

- Triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06/CP theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

2.2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số y tế phục vụ cán bộ, người dân và doanh nghiệp

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, tái cấu trúc quy trình để đơn giản hóa thủ tục, nâng cao trải nghiệm người dùng.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp thanh toán trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để hình thành Kho dữ liệu của công dân, tổ chức.

- Phát triển ứng dụng công dân số (Smart Hai Phong) với nhiều tiện ích thiết thực, đồng thời tích hợp kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân.

2.3. Mục tiêu phát triển an toàn thông tin

- Nghiên cứu các sản phẩm dịch vụ an toàn thông tin để đưa vào khai thác vận hành nhằm tăng cường năng lực thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin có chất lượng cao.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố, cùng các đơn vị liên quan trong việc tăng cường tập trung vào khả năng phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin, nhanh chóng khôi phục trở lại trạng thái bình thường của các hệ thống khi xảy ra sự cố.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin.

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức về vai trò và tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Triển khai quy định về quản lý, thu thập dữ liệu y tế, các hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong ngành y tế.

- Tiếp tục tham gia hoàn thiện các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh của thông tin y tế trên môi trường mạng.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các hướng dẫn của Bộ Y tế về khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian di chuyển.

- Áp dụng quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm trong Ngành y tế dựa trên hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân thành phố.

- Áp dụng cơ chế tài chính, cơ chế thuê dịch vụ và định mức chi trả cho các dịch vụ CNTT trong các cơ sở khám, chữa bệnh đảm bảo quy định theo hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương và của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật

- Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị, hướng đến hạ tầng

dùng chung của thành phố đặc biệt là tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố.

- Xây dựng, nâng cấp hạ tầng phần cứng, mạng nội bộ của các đơn vị trực thuộc đáp ứng yêu cầu của việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số y tế.

3. Triển khai cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin

a) Phát triển dữ liệu y tế

- Triển khai cơ sở dữ liệu y tế của thành phố, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu y tế. Ứng dụng các công nghệ để phân tích số liệu về hoạt động y tế kịp thời, chính xác, giúp dự báo về diễn biến tình trạng sức khỏe, bệnh tật trong cộng đồng, từ đó có các chính sách quản lý y tế phù hợp.

- Triển khai hệ thống thông tin số liệu dân số, số hóa trên nền tảng củng cố và phát triển, hạ tầng cơ sở dữ liệu hiện có, tiến tới kết nối liên thông với các hệ dữ liệu trong toàn ngành y tế, hệ dữ liệu dân cư đảm bảo cung cấp đầy đủ các chỉ số, chỉ báo dân số phục vụ quản lý nhà nước về dân số và hoạch định các chính sách phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng.

- Phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu y tế kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế với các hệ thống y tế chuyên ngành.

- Xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở y tế, thu thập dữ liệu từ tất cả các nguồn như người dân, doanh nghiệp, mạng xã hội kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu y tế, hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong y tế và mạng thông tin y tế quốc gia.

- Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin y tế trên các nền tảng số mới nhất, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng. Cụ thể như sau:

- + Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử.

- + Kết nối các hệ thống thông tin của quốc gia về y tế bao gồm: Hệ thống thông tin về nhân lực y tế, hệ thống thông tin về an toàn thực phẩm, dược, trang thiết bị và công trình y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, môi trường y tế, Y-

được học cổ truyền, HIV-AIDS.

- + Triển khai hệ thống thông tin Hồ sơ sức khỏe điện tử, tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Các bệnh viện triển khai trung tâm điều hành bệnh viện, thu thập thông tin từ các hệ thống thông tin bệnh viện và các thiết bị y tế; từ đó tổng hợp, phân tích tình hình để nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo bệnh viện.

- Tiếp tục triển khai Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Chú trọng triển khai nâng cấp các phần mềm bệnh viện có thể triển khai dễ dàng, thuận tiện trên các thiết bị cầm tay, thiết bị di động thông minh.

- Mỗi bệnh viện đều có cây (KIOS) thông tin tại bệnh viện phục vụ công tác tra cứu thông tin khám, chữa bệnh; có các hệ thống camera thông minh trong việc quản lý an toàn, thông tin cho bệnh viện.

- Triển khai thuê hệ thống Bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 và Thông tư 13 ngày 06/6/2025 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử; tiến tới chuyển đổi số trong quản trị bệnh viện.

b) Xây dựng nền tảng số

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị triển khai các dịch vụ công trực tuyến của thành phố; triển khai nền tảng đăng ký tư vấn và khám, chữa bệnh từ xa; nền tảng tích hợp dữ liệu y tế cơ sở; chữ ký số, chữ ký điện tử trong toàn ngành.

- Phát triển các nền tảng ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ y tế, hướng tới mạng xã hội dịch vụ y tế.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng

- Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử.

- Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin "4 lớp" một cách thực chất, hiệu quả; 100% hệ thống thông tin được giám sát và bảo vệ chuyên nghiệp.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, diễn tập thực chiến về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai phương án sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc 3-2-1, đảm bảo có bản sao lưu ngoại tuyến (offline) để sẵn sàng phục hồi hệ thống

nhANH chóng sau sự cố.

- Tổ chức đánh giá, phân loại, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai các phương án bảo vệ hệ thống theo đúng cấp độ đã được phê duyệt.

- Các cơ sở y tế triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo từng cấp độ.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống xác thực chữ ký số cho bệnh án điện tử tại các bệnh viện.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai hợp tác, đào tạo cán bộ chuyên trách CNTT để nâng cao năng lực, từng bước làm chủ các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y tế, làm nòng cốt trong chuyển đổi số y tế.

- Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CNTT cho các đồng chí Lãnh đạo các đơn vị thuộc Sở Y tế. Thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức xử lý sự cố an toàn thông tin mạng và kỹ năng quản lý hệ thống thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT các đơn vị.

IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường, chính sách

- Rà soát, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác CNTT và chuyển đổi số.

2. Giải pháp về tài chính

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho việc triển khai Hồ sơ Bệnh án điện tử.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ

thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

3. Giải pháp về triển khai và tổ chức

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo của thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, coi kết quả chuyển đổi số là tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính. Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của tập thể, cá nhân.

Kiến toàn bộ máy chuyên trách về CNTT và CDS của Sở Y tế, đảm bảo đủ năng lực để triển khai và vận hành các hệ thống.

4. Giải pháp về hợp tác và công nghệ

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới như Trí tuệ nhân tạo (AI), Dữ liệu lớn (Big Data), Chuỗi khối (Blockchain) vào công tác quản lý và khám, chữa bệnh lĩnh vực y tế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển của Sở Y tế. Kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị sự nghiệp y tế.

- Kinh phí từ các dự án, thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, tài trợ, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

- Nguồn xã hội hóa.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức - Hành chính:

- Làm đầu mối tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo lãnh đạo Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ cùng các đơn vị liên quan.

- Chủ trì, xây dựng dự toán kinh phí gửi cơ quan có liên quan để tổng hợp, kinh phí thực hiện Kế hoạch năm 2024

- Phối hợp với đơn vị trong ngành triển khai mới và nâng cấp hệ thống phần mềm triển khai tại các đơn vị để phù hợp với yêu cầu quản lý của ngành Y tế và của Bộ Y tế.

- Làm đầu mối kết nối với các đơn vị có sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành.

- Có trách nhiệm phối hợp các phòng thuộc Sở, đơn vị có liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan Sở Y tế theo kế hoạch này.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính:

- Phối hợp, hỗ trợ việc triển khai các nội dung trong Kế hoạch.

- Chủ trì triển khai, công tác đấu thầu, mua sắm liên quan đến nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành.

- Chủ trì triển khai thông kê y tế điện tử trong toàn ngành.

- Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch để tham mưu lãnh đạo Sở, UBND thành phố xem xét, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện theo quy định.

3. Phòng Nghiệp vụ Y

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, đơn vị theo dõi, kiểm tra, giám sát số liệu chuyên môn trên các ứng dụng được triển khai.

- Chủ trì, chỉ đạo các đơn vị triển khai ứng dụng đăng ký khám, chữa bệnh trực tuyến; đẩy mạnh động tư vấn khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ tư vấn, điều trị, chăm sóc sức khỏe cho người dân mọi lúc, mọi nơi, có thể sử dụng 24/7.

4. Trung tâm Kiểm soát bệnh thành phố

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số và phát triển dịch vụ y tế thông minh.

- Phối hợp các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản của Trung ương, địa phương để xây dựng các chuyên đề, chuyên mục phóng sự liên quan đến Chuyển đổi số và phát triển dịch vụ y tế thông minh.

- Tăng cường tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Chương trình chuyển đổi số của ngành Y tế.

5. Các phòng thuộc Sở và cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Tổ chức quán triệt và triển khai Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động. Chủ động tham mưu xây dựng Kế hoạch hằng năm và

lồng ghép nội dung Kế hoạch vào các Chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ công tác chuyên môn của phòng, đơn vị triển khai đạt hiệu quả.

Các phòng, cơ quan đơn vị có trách nhiệm thực hiện các nội dung về thủ tục hành chính, số hóa tài liệu đảm bảo tỷ lệ, mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính, tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công được giải quyết trên môi trường mạng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành y tế 6 tháng cuối năm 2025. Sở Y tế yêu cầu các Phòng chức năng, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cụ thể hóa để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch; định kỳ hằng quý báo cáo Sở Y tế (Phòng Tổ chức – Hành chính, đầu mối: ông Đào Việt Hùng, điện thoại: 0834679986)/.

Nơi nhận:

- UBND TP (Đề B/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Các Phòng thuộc Sở Y tế;
- Các đơn vị trong ngành;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Minh Quang

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số	Sở Y tế Các đơn vị trong ngành	Sở Văn hoá thể thao và du lịch, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Triển khai phần mềm quản lý Y tế cơ sở	Sở Y tế	Trung tâm Y tế quận, huyện, Trạm Y tế Các bệnh viện	Tiếp tục triển khai trong năm 2025
3	Triển khai phần mềm nền tảng Quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị Y tế trên địa bàn thành phố	Trong năm 2025
4	Thuê dịch vụ triển khai hồ sơ bệnh án điện tử và Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	Các bệnh viện	Sở Y tế, Các đơn vị liên quan	2025-2030
5	Triển khai ứng dụng CNTT liên quan đến phòng, chống dịch bệnh	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố	Các Trung tâm Y tế quận, huyện	Trong năm 2025
6	Triển khai hệ thống thông tin Quản lý An toàn thực phẩm	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2025
7	Duy trì triển khai phần mềm Văn phòng điện tử để gửi nhận văn bản có ký số,	Sở Y tế	Các đơn vị trực thuộc	Trong năm 2025

	lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng.			
8	Trang bị hệ thống An toàn an ninh thông tin tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc (Bao gồm thiết bị và phần mềm diệt virus...)	Các đơn vị trực thuộc	Sở Y tế	Trong năm 2025
9	Triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt	Các bệnh viện tuyến Thành phố, quận, huyện	Sở Y tế	Trong năm 2025
10	Duy trì triển khai phần mềm một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
11	Triển khai đăng ký khám, chữa bệnh trực tuyến; chăm sóc, tư vấn, hội chẩn khám bệnh, chữa bệnh từ xa.	Phòng Nghiệp vụ Y, Các cơ sở khám, chữa bệnh	Các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
12	Triển khai hệ thống đơn thuốc điện tử và kết nối liên thông dữ liệu Dược quốc gia.	Phòng Nghiệp vụ Dược	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
13	Chuyển đổi số về lĩnh vực quản lý thông tin dân số	Chi cục Dân số-KHHGD	Các, phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
14	Triển khai các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư được UBND thành phố giao	Sở Y tế	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Trong năm 2025